

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 199 thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên (có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ; thực hiện tái cấu trúc quy trình điện tử TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính nêu trên, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện cấu hình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; hoàn thành **trước ngày 30/11/2025**.

- Công khai danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan chủ động hướng dẫn việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của UBND cấp xã theo danh mục phê duyệt tại Quyết định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng điều chỉnh quy trình điện tử, cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đồng thời đảm bảo Hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt.

3. UBND các xã, phường chủ động thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với thủ tục thuộc thẩm quyền được phê duyệt tại Quyết định này và thực hiện niêm yết, công khai danh mục TTHC tại Bảng niêm yết TTHC của Trung tâm Phục vụ hành chính công và Trang thông tin điện tử của xã, phường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, PVHCC_(NTVA).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lò Văn Cường

**DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí		Mức cung cấp DVC		
				Có	Không	Toàn trình	Một phần	CC thông tin
I	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng							
1	1.013236.000.00.00.H18	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
2	1.013231.000.00.00.H18	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
3	1.013233.000.00.00.H18	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X			X	

4	1.013235.000.00.00.H18	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
5	1.013238.000.00.00.H18	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
6	1.013230.000.00.00.H18	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
7	1.013216.000.00.00.H18	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X			X	
8	1.013234.000.00.00.H18	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X			X	
9	1.013219.000.00.00.H18	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		

10	1.013237.000.00.00.H18	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X			X	
11	1.013217.000.00.00.H18	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X			X	
12	1.013222.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
13	1.013224.000.00.00.H18	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
14	1.013223.H18	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
II	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng							
15	1.009794.000.00.00.H18	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
16	1.009788.000.00.00.H18	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		

17	1.009791.000.00.00.H18	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
III	Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản							
18	1.012906.000.00.00.H18	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
19	1.012907.000.00.00.H18	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (Trường hợp chứng chỉ bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại chứng chỉ do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
20	1.012910.000.00.00.H18	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
21	1.013777.H18	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
22	1.012900.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
23	1.012901.000.00.00.H18	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		

24	1.012902.000.00.00.H18	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của sàn)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
25	1.012903.000.00.00.H18	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
26	1.012904.000.00.00.H18	Đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
27	1.012905.000.00.00.H18	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
IV	Lĩnh vực Nhà ở và công sở							
28	1.012896.000.00.00.H18	Thủ tục cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
29	1.012891.000.00.00.H18	Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
30	1.012892.000.00.00.H18	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		

31	1.012897.000.00.00.H18	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
32	1.012898.000.00.00.H18	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
33	1.012895.000.00.00.H18	Thủ tục thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
34	1.012890.000.00.00.H18	Thủ tục gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
35	1.007765.000.00.00.H18	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
36	1.012894.000.00.00.H18	Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
37	1.012893.000.00.00.H18	Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc tài sản công	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
38	1.012882.000.00.	Thủ tục thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp	- Trung tâm Phục vụ hành		X	X		

	00.H18	tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở	chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.					
39	1.013769.H18	Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
40	1.012883.000.00.00.H18	Thủ tục chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
41	1.012884.000.00.00.H18	Thủ tục thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
42	1.012885.000.00.00.H18	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
43	1.012886.000.00.00.H18	Thủ tục điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
44	1.012887.000.00.00.H18	Thủ tục đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
45	3.000506.H18	Thủ tục giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành		X	X		

		thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương	chính công cấp xã.					
46	3.000507.H18	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc chưa có văn bản pháp lý tương đương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
47	3.000507.H18	Thủ tục điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
V	Lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn							
48	1.014155.H18	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
49	1.014157.H18	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X			X	
50	1.014159.H18	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
51	1.014156.H18	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
52	1.014158.H18	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên		X		X	

		thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.					
53	1.008891.000.00.00.H18	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
54	1.008989.000.00.00.H18	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
55	1.008990.000.00.00.H18	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
56	1.008991.000.00.00.H18	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
57	1.008992.000.00.00.H18	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
58	1.008993.000.00.00.H18	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
VI	Lĩnh vực Vật liệu xây dựng							
59	1.006871.000.00.	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây	- Trung tâm Phục vụ hành		X	X		

	00.H18	dựng	chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.					
VII	Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng							
60	1.011675.000.00. 00.H18	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
61	2.001116.000.00. 00.H18	Bỏ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
VIII	Lĩnh vực Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng							
62	1.011705.000.00. 00.H18	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: Cấp lần đầu hoặc giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
63	1.011708.000.00. 00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
64	1.011710.000.00. 00.H18	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		

		nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)						
65	1.011711.000.00.00.H18	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
IX	Lĩnh vực Quản lý công sản							
66	1.011769.000.00.00.H18	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
X	Lĩnh vực Đường bộ							
67	2.001921.000.00.00.H18	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
68	1.000314.000.00.00.H18	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
69	1.013277.000.00.00.H18	Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành		X	X		

			chính công cấp xã.					
70	1.013061.000.00.00.H18	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
71	1.013274.000.00.00.H18	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
72	1.000703.000.00.00.H18	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
73	2.002285.000.00.00.H18	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
74	1.000672.000.00.00.H18	Công bố lại bến xe khách	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
75	1.002856.000.00.00.H18	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
76	1.002063.000.00.00.H18	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		

77	1.000028.000.00.00.H18	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
78	1.001777.000.00.00.H18	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
79	1.005210.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
80	1.001751.000.00.00.H18	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
81	1.001765.000.00.00.H18	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
82	1.004993.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
83	2.002287.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
84	2.002286.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay	- Trung tâm Phục vụ hành		X	X		

	00.H18	đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.					
85	2.002288.000.00.00.H18	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
86	1.002861.000.00.00.H18	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
87	1.010707.000.00.00.H18	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
88	1.002286.000.00.00.H18	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
89	1.002268.000.00.00.H18	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
90	1.002877.000.00.00.H18	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
91	2.000769.000.00.00.H18	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành	X			X	

		(trường hợp cơ sở bồi dưỡng đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động)	chính công cấp xã.					
92	1.001023.000.00.00.H18	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
93	1.001623.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
94	1.001577.000.00.00.H18	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
95	1.001737.000.00.00.H18	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
96	1.002046.000.00.00.H18	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
97	1.001046.000.00.00.H18	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
98	1.001061.000.00.00.H18	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		

99	1.002798.000.00.00.H18	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
100	1.010702.H18	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
101	1.010704.H18	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
102	1.002829.H18	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
103	1.002817.H18	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sở TAD	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
104	1.002847.H18	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
105	1.000302.H18	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
106	1.000321.H18	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố	- Trung tâm Phục vụ hành		X	X		

		định giữa Việt Nam và Campuchia	chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.					
107	1.001666.H18	Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
108	1.001692.H18	Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
109	1.001725.H18	Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
110	1.001717.H18	Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
111	1.013276.000.00. 00.H18	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
XI	Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa							
112	1.009447.000.00. 00.H18	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
113	1.004242.000.00.	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành	X		X		

	00.H18		chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.					
114	2.002001.000.00. 00.H18	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
115	2.001998.000.00. 00.H18	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
116	1.003135.000.00. 00.H18	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
117	1.004088.000.00. 00.H18	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
118	1.004047.000.00. 00.H18	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
119	1.004036.000.00. 00.H18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
120	2.001711.000.00. 00.H18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành	X		X		

			chính công cấp xã.					
121	1.004002.000.00.00.H18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
122	1.003970.000.00.00.H18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
123	1.003930.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
124	2.001219.000.00.00.H18	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
125	1.009446.000.00.00.H18	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
126	1.009442.000.00.00.H18	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
127	1.009443.000.00.00.H18	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		

128	1.009444.000.00.00.H18	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
129	1.009445.000.00.00.H18	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
130	1.009448.000.00.00.H18	Thiết lập khu neo đậu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
131	1.009449.000.00.00.H18	Công bố hoạt động khu neo đậu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
132	1.009450.000.00.00.H18	Công bố đóng khu neo đậu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
133	1.009451.000.00.00.H18	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
134	1.009459.000.00.00.H18	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
135	1.009462.000.00.00.H18	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy	- Trung tâm Phục vụ hành		X	X		

	00.H18	nội địa	chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.					
136	1.009456.000.00. 00.H18	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X			X	
137	1.009458.000.00. 00.H18	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X			X	
138	1.009460.000.00. 00.H18	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
139	1.009461.000.00. 00.H18	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
140	1.009463.000.00. 00.H18	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
141	1.009464.000.00. 00.H18	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
142	1.009465.000.00. 00.H18	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành		X	X		

			chính công cấp xã.					
143	1.006391.000.00.00.H18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
144	2.001659.000.00.00.H18	Xóa đăng ký phương tiện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
145	1.002771.000.00.00.H18	Phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
146	2.000795.000.00.00.H18	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
147	1.004261.H18	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
148	1.004259.H18	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
149	1.003640.H18	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		

XII	Lĩnh vực Đăng kiểm							
150	1.013105.000.00.00.H18	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
151	1.013110.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
152	1.001296.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
153	1.001322.000.00.00.H18	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X		X	
154	1.005103.000.00.00.H18	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X			X	
155	1.013097.000.00.00.H18	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X			X	
156	1.013092.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X			X	

157	1.013089.000.00.00.H18	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X			X	
158	1.013101.000.00.00.H18	Chứng nhận kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X			X	
159	1.013205.000.00.00.H18	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe máy chuyên dùng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X			X	
160	1.013206.000.00.00.H18	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X			X	
161	1.012875.000.00.00.H18	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X				

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí		Mức cung cấp DVC		
				Có	Không	Toàn trình	Một phần	CC thông tin
I	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng							
1	1.013225.000.00.00.H18	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	x		x		
2	1.013229.000.00.00.H18	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	x		x		
3	1.013232.000.00.00.H18	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	x		x		
4	1.013226.000.00.00.H18	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	x		x		

5	1.013227.000.00.00.H18	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	x			x	
6	1.013228.000.00.00.H18	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	x		x		
7	1.013239.000.00.00.H18	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	x			x	
8	1.013234.000.00.00.H18	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	x			x	
II Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng								
9	1.009794.000.00.00.H18	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		x	x		
III Lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn								
10	1.014155.H18	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		x		x	

11	1.014157.H18	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	x			x	
12	1.014159.H18	Cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		x	x		
IV Lĩnh vực Nhà ở và Công sở								
13	1.012888.000.00.00.H18	Thủ tục công nhận Ban quản trị nhà chung cư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		x	x		
V Lĩnh vực Đường bộ								
14	1.013061.000.00.00.H18	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		x	x		
15	2.001921.000.00.00.H18	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		x	x		
16	1.013274.000.00.00.H18	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		x	x		

17	1.000314.000.00.00.H18	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		x	x		
VI Lĩnh vực Hàng hải và thủy nội địa								
18	2.001215.000.00.00.H18	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		x		x	
19	2.001214.000.00.00.H18	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		x	x		
20	2.001212.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		x	x		
21	2.001211.000.00.00.H18	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		x	x		
22	2.001217.000.00.00.H18	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		x		x	
23	2.001218.000.00.00.H18	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		x		x	

24	1.009452.000.00.00.H18	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		x	x		
25	1.009453.000.00.00.H18	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		x	x		
26	1.009454.000.00.00.H18	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	x			x	
27	1.009455.000.00.00.H18	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	x			x	
28	1.003658.000.00.00.H18	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		x		
29	1.004088.000.00.00.H18	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		x		
30	1.004047.000.00.00.H18	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		x		
31	1.004036.000.00.00.H18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành	X		x		

			chính công cấp xã.					
32	2.001711.000.00.00.H18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
33	1.004002.000.00.00.H18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
34	1.003970.000.00.00.H18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
35	1.006391.000.00.00.H18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
36	1.003930.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	X		X		
37	2.001659.000.00.00.H18	Xóa đăng ký phương tiện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X	X		
38	1.005040.H18	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		X			X